Biểu mẫu 05

UBND XÃ MƯỜNG NHÀ
TRƯỜNG PTDTBTTH MƯỜNG LÓI

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường
Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	**Lớp 2**	**Lớp 3**	**Lớp 4**	**Lớp 5**
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển 51/51=100% HS trong độ tuổi ra lớp	Duy trì 100% HS trong độ tuổi ra lớp	Duy trì 100% HS trong độ tuổi ra lớp	Duy trì 100% HS trong độ tuổi ra lớp	Duy trì 100% HS trong độ tuổi ra lớp
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018	Dạy theo chương trình giáo dục phổ thông 2018
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	-Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức địa phương và gia đình, nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện - Giáo dục học sinh có thái độ học tập tích cực, phát triển phẩm chất và năng lực	-Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức địa phương và gia đình, nhà trường - Giáo dục học sinh có thái độ học tập tích cực, phát triển phẩm	- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức địa phương và gia đình, nhà trường - Giáo dục học sinh có thái độ học tập tích cực, phát triển phẩm chất và	-Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức địa phương và gia đình, nhà trường - Giáo dục học sinh có thái độ học tập tích cực, phát triển phẩm chất và	- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức địa phương và gia đình, nhà trường - Giáo dục học sinh có thái độ học tập tích cực, phát triển phẩm chất và

			chất và năng lực	năng lực	năng lực	năng lực
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Tích hợp các nội dung về pháp luật, bảo vệ môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, VSAT TP; ATGT trong các môn học	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Tích hợp các nội dung về pháp luật, bảo vệ môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, VSAT TP, ATGT; trong các môn học.	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Tích hợp các nội dung về pháp luật, bảo vệ môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, VSAT TP, ATGT; GD quốc phòng trong các môn học	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Tích hợp các nội dung về pháp luật, bảo vệ môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, VSAT TP, ATGT; GD quốc phòng trong các môn học	hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Tích hợp các nội dung về pháp luật, bảo vệ môi trường, phòng chống tai nạn thương tích, VSAT TP, ATGT; GD quốc phòng trong các môn học
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Phẩm chất: Tốt: 30 Đạt: 20, CĐ: 1 Năng lực: T: 25 Đạt: 25, CĐ: 1 Sức khỏe: Tốt: 50	Phẩm chất Tốt: 30 Đạt: 15 Năng lực: T: 26 Đạt: 18, CĐ: 1	Phẩm chất Tốt: 35 Đạt: 15, CĐ: 2 Năng lực: T: 24 Đạt: 26; CĐ: 2	Phẩm chất: Tốt: 31 Đạt: 18, CĐ: 2 Năng lực T: 26 Đạt: 23, CĐ: 2	Phẩm chất Tốt: 40 Đạt: 26, CĐ: 1 Năng lực T: 31 Đạt: 34; CĐ: 2

		Khá : 1	Tốt: 42 Khá: 3	Tốt: 50 Khá: 2	Tốt: 49 Khá: 2	Tốt: 65 Khá: 2
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tiếp tục học CTGD TH	Tiếp tục học CTGD TH	Tiếp tục học CTGD TH	Tiếp tục học CTGD TH	Tiếp tục học CTGD THCS

Mường Nhà, ngày 6 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Lò Văn Sơn

Biểu mẫu 06

UBND XÃ MƯỜNG NHÀ

TRƯỜNG PTDTBT TH MƯỜNG LÓI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế năm học 2025-2026

Cấp Tiểu học

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	**Tổng số học sinh**	266	51	45	52	51	67
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	266	51	45	52	51	67
III	**Số học sinh chia theo năng lực.**	266	51	45	52	51	67
1	*Tốt* *(tỷ lệ so với tổng số)*						
2	*Đạt* *(tỷ lệ so với tổng số)*						
3	*Cần cố gắng* *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0	0	0	0	0
IV	**Số học sinh chia theo phẩm chất**	266	51	45	52	51	67
1	*Tốt* *(tỷ lệ so với tổng số)*						
2	*Đạt* *(tỷ lệ so với tổng số)*						
3	*Cần cố gắng* *(tỷ lệ so với tổng số)*	0	0	0	0	0	0

V	**Số học sinh chia theo kết quả học tập**	266	51	45	52	51	67
1	*Hoàn thành tốt* *(tỷ lệ so với tổng số)*						
2	*Hoàn thành* *(tỷ lệ so với tổng số)*						
3	*Chưa hoàn thành* *(tỷ lệ so với tổng số)*						
VI	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	266	51	45	52	51	67
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	266	51	45	52	51	67
a	*Trong đó:* *HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)*						
b	*HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)*						
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)						

Mường Nhà, ngày 6 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Lò Văn Sơn

Biểu mẫu 07

UBND XÃ MƯỜNG NHÀ

TRƯỜNG PTDTBT TH MƯỜNG LÓI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2025-2026

Cấp Tiểu học

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học/số lớp**	13	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	9	-
2	Phòng học bán kiên cố	3	-
3	Phòng học tạm	1	-
4	Phòng học nhờ, mượn		-
III	**Số điểm trường lẻ**	2	-
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)	23.500	
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	1200	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	5197	
2	Diện tích thư viện (m^2)	32,2	
3	*Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m^2)*		
4	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m^2)*	0	
5	*Diện tích phòng ngoại ngữ (m^2)*	32,2	
6	*Diện tích phòng học tin học (m^2)*	55,6	
7	*Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m^2)*	28,1	

8	*Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m^2)*	17,05	
9	*Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m^2)*	0	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	3	
1.2	Khối lớp 2	1	
1.3	Khối lớp 3	1	
1.4	Khối lớp 4	1	
1.5	Khối lớp 5	3	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	23	Số học sinh/bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	0	

3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác...		
6	…..		

	Nội dung	Số lượng(m^2)
X	**Nhà bếp**	1= 40 m^2
XI	**Nhà ăn**	1 = 120 m^2

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	5 = 220 m^2	92	1
XIII	**Khu nội trú**	5 = 150m^2	92	1

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		3/3		12/12
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	1	1			

*(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

		Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	

XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XVII	**Kết nối internet**	x	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	x	
XIX	**Tường rào xây**	x	

Mường Nhà, ngày 6 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Lò Văn Sơn

Biểu mẫu 08

UBND XÃ MƯỜNG NHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TH MƯỜNG LÓI

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	26			24	0	1	1	2	18	5	5	17		
I	Giáo viên	19			19				0	15	4	4	15		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	4			4				0	3	1	1	3		
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	1			1					1		0	1		
3	Tin học	0			0						0		0		
4	Âm nhạc	1			1					1			1		
5	Mỹ thuật	1			1					1		1			
6	Thể dục	1			1					0	1		1		
II	Cán bộ quản lý	3			3					2	1	3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu	2			2					1	1	2			

	trưởng														
III	Nhân viên	4			2	0	1	1	3						
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1					1		1						
5	Nhân viên thư viện	1			1				1						
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ	1						1							

Mường Nhà, ngày 6 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

Lò Văn Sơn